

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P4+TTC2	7:25	21+1+0	0+0+0		10+5+1	0+0+0	
2		TD1+RP2+TD5-CTC1	7:25	9+11+2	0+0+0		9+0+3	0+0+0	
3		PPD+P10+P9	9:25	20+1+1	0+0+0		20+0+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: TD1 - P4 - TTC2	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUANG LỤC*TT	TD1	70	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
2	HA MINH TUÂN	TD1	62-63	2	7		68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	51	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	68	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TƯƠNG TỰ	TD1	48	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
6	LẠI ĐỨC LAM	TD1	64	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC THAI	TD1	50	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ XUÂN THƯƠNG	TD1	59	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRÌNH HỮU NGHĨA	TD1	47	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	65-66	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	LUƠNG TÂN HAI*MC-PVD	TD1	57	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	61	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
13	CÙ THANH NHÂN-PVDT	TD1	49	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD1	60	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN QUYẾT	TD1	52-53	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH TIẾN	TD1	54	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGÔ ĐOÀN ĐỨC	TD1	56	1	4	37	80	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN CHÂU	TD1	67	1	10	40	70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY KIỆM	TD1	55	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
20	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC	TD1	58	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN NGỌC TIẾN	TD1	68	1	9		60	DVL	Vietnamese
22	VINCENZO ESPOSITO	P4	97-98	2	17	44	115	KHI	Italian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	24	140	1.487	77	10		
2	P4	1	2	17	115	44	5		
3	TTC2	0	0	0	0	38	1		
TOTAL		22	26	157	1.602	159	16		
WEIGHT KG				157	1.602	159			

GRAND TOAL: 1.918 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: TD1 - RP2 - TD5 - CTC1	CREW: VThắng - Vận - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

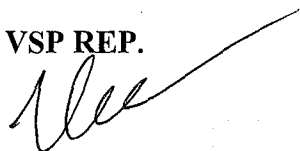
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG HOAN	TD1	30	1	10		76	DVL	Vietnamese
2	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD1	32	1	8		72	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN HOÀNG SƠN	TD1	36	1	5		72	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG	TD1	29	1	15		75	DVL	Vietnamese
5	VŨ XUÂN CANH	TD1	31	1	10		68	DVL	Vietnamese
6	BUI HUY BĂNG	TD1					70	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY QUANG	TD1	33	1	2		80	DMC	Vietnamese
8	TRẦN QUANG KY	TD1	38-39	2	15		65	DMC	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN LỢI	TD1	34-35	2	12		66	DMC	Vietnamese
10	DANG VIET CUONG	TD1					70	D-HANH	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CHU	RP2	92-93	2	14	12	59	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC THANG	RP2	96-97	2	13		69	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN DŨNG	RP2	39	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG XUÂN HUY	RP2	87-88	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC DANH	RP2	85-86	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TRUNG	RP2	91	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN SỸ ANH TÚ	RP2	89	1	12	18	75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN BÁC	RP2	94-95	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐOÀN TIẾN LŨ	RP2	98	1	6		65	NIPI	Vietnamese
20	DEMIN	TD5	60	1	9		101	KHOAN	Russian
21	NGUYỄN HỮU VĂN	CTC1	92-93	2	10	30	75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU NHAN	CTC1	94	1	5		82	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	10	10	77	714	0	9		
2	RP2	9	14	124	591	30	0		
3	TD5	1	1	9	101	0	0		
4	CTC1	2	3	15	157	30	3		
TOTAL		22	28	225	1.563	60	12		
WEIGHT KG				225	1.563	60			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: PPD - P10 - P9	CREW: VThắng - Vận - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH TUẤN	PPD	70-71	2	12		75	CODIEN	Vietnamese
2	NGÔ KIM LÂM	PPD	97	1	12	40	65	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN DANH TRUNG	PPD	94-95	2	12		68	CODIEN	Vietnamese
4	ĐẶNG KIM THANH	PPD	62	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
5	HÀ QUANG HUY	PPD	64-65	2	17		70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC TUÂN	PPD	60-61	2	10		82	KHI	Vietnamese
7	VŨ THANH TUÂN	PPD	63	1	10		82	KHI	Vietnamese
8	LÊ ĐÌNH BÔNG	PPD	98	1	10		50	KHI	Vietnamese
9	DUƠNG NHÂN	PPD	99,400	2	12		70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN MANH HUNG	PPD	68	1	5		62	KHI	Vietnamese
11	BUI XUAN KHANG	PPD	59	1	7		85	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG KHOAI	PPD	98	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ CÔNG NAM	PPD	91	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TUẤT	PPD	94-95	2	17		92	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN QUANG LƯU	PPD	69	1	13		61	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VĂN KHÁNH	PPD	39	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CUÔNG	PPD	66-67	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM BA HOANG	PPD	69-70	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
19	LƯƠNG VĂN LÊN	PPD	96-97	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU BÌNH	PPD	92	1	6		60	PSV	Vietnamese
21	NG. NGỌC LƯỢNG	P9	77	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	29	235	1.393	40	13		
2	P10	0	0	0	0	0	2		
3	P9	1	1	7	65	0	2		
TOTAL		21	30	242	1.458	40	17		
WEIGHT KG				242	1.458	40			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/08/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+TD2+TD3	7:25	4+18+0	0+0+0		1+12+9	0+0+0	
2		TD2+P8+PPD+CTK3	9:25	10+0+11+1	0+0+0+0		6+4+0+6	0+0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
4 NGUOI RCS VỀ QUA TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P7 - TD2 - TD3	CREW: QViệt - Phong - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUY	P7	91	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH BÌNH	P7	88	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HỒNG LINH	P7	90	1	7	68	80	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI QUỐC CUÔNG	P7	89	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHONG*TT	TD2				40	65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO NGOC QUANG	TD2					64	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN XUAN	TD2	51	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH NGOC GIANG	TD2	50	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	DƯƠNG HAI BANG	TD2	57	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HUNG	TD2	48	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	49	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	MAI XUÂN TUNG*MC-PVD	TD2	19	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ HUNG CUÔNG	TD2	54	1	2		90	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM MINH TRỌNG-PVDT	TD2	55	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	52	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HUNG	TD2	56	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	18	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
18	VU HUU KE	TD2	16-17	2	15		82	KHOAN	Vietnamese
19	HÀ KHUÔNG DUY	TD2	24-25	2	15		61	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THỰC	TD2	53	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM THAI SƠN	TD2	58-59	2	17		60	CODIEN	Vietnamese
22	LUU QUANG DAT	TD2	60,29	2	20		72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION*	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	4	4	34	269	68	1		
2	TD2	18	20	128	1.336	40	12		
3	TD3	0	0	0	0	30	9		
TOTAL		22	24	162	1.605	138	22		
WEIGHT KG				162	1.605	138			

GRAND TOAL: 1.905 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/08/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về			Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người		Hàng
1		TD5+RC4+BK4	7:25	22+0+0	0+0+0		15+3+3	0+0+0	
2		P8+BK9+TD3	7:25	6+2+14	0+0+0		0+1+11	0+0+0	
3		TD1-CNV+BK10+PPD	9:25	11+1+2	0+0+0		0+10+8	0+0+0	CHUYẾN 2 PAX TỪ BK10- PPD

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - RC4 - BK4	CREW: TTrung - HUNG - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

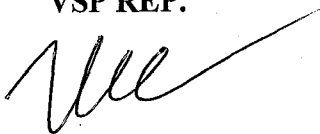
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	21	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN BẠCH TÙNG	TD5	24	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIÊN*TT	TD5	73	1	11	40	75	KHOAN	Vietnamese
4	TU DƯƠNG DUNG	TD5	36	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC HAI	TD5	67	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO HOANG	TD5	70	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HAI	TD5	68	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN THUY	TD5	66	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	63	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU HOAN	TD5	28	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	62	1	8		50	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HAI-PVDT	TD5	64	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD5	61	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD5	37-38	2	14		65	BAKER HU	Vietnamese
15	KIỀU TUẤN ANH	TD5	65	1	9		90	DVL	Vietnamese
16	ĐANG QUỐC ĐẠT	TD5	30	1	10		68	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN NGHĨA	TD5	29	1	12		85	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TIẾP	TD5	25	1	11		75	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC BẢO	TD5	71-72	2	17		80	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD5	69	1	12		60	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD5	26	1	14	26	65	DVL	Vietnamese
22	PHAM VAN BAO	TD5	20,35	2	8		75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	25	180	1.603	66	15		
2	RC4	0	0	0	0	20	3		
3	BK4	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		22	25	180	1.603	116	21		
WEIGHT KG				180	1.603	116			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

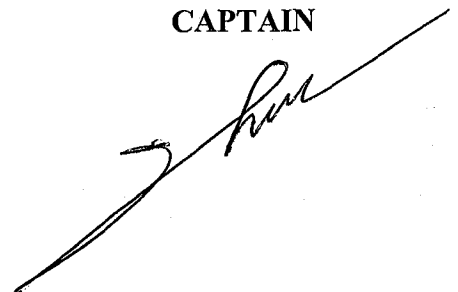
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P8 - BK9 - TD3	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN DUY TIỀN	P8	27-29	3	15		71	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM MẠNH HẢI	P8	26	1	11		66	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC DINH	P8	33-34	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
4	DUƠNG QUANG TRUNG	P8	32	1	5		96	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	30	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN QUANG	P8	31	1	12	53	74	XAYLAP	Vietnamese
7	LƯƠNG ANH VŨ	BK9	93	1	5	104	65	CODIEN	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC TIỀN	BK9	78-79	2	20	15	115	CODIEN	Vietnamese
9	OLEYNIK IVAN	TD3	63	1	6		71	KHOAN	Russian
10	LÊ VĂN TUẤN *TT	TD3					74	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	52	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
12	LÂM XUÂN TỰ	TD3	54	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	64	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN CÔNG AN	TD3	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	58	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	57	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN-PVDT	TD3	60	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	61-62	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG TRUNG THÔNG	TD3	55	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	56	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	6	9	78	460	53	0		
2	BK9	2	3	25	180	119	1		
3	TD3	13	13	73	895	0	11		
TOTAL		21	25	176	1.535	172	12		
WEIGHT KG				176	1.535	172			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: TD1 - CNV - BK10 - PPD	CREW: TTrung - HUNG - HIÊU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EREMEEV	TD1	42	1	11		95	KHOAN	Russian
2	DANG KIM DUONG	TD1	41	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ NGOC TUÂN	CNV	53	1	9	35	75	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN LAI	CNV	46-47	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC QUANG	CNV	44-45	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐO TRỌNG LƯỢNG	CNV	37-38	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC TUÂN	CNV	48-49	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC QUANG	CNV	42	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN HỮU SƠN	CNV	39-40	2	13		57	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐOÀN HÀ	CNV	41	1	10		90	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN NAM	CNV	50-51	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ VĂN Y	CNV	43	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	CNV	52	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	MAI CAO ĐỊNH	BK10	52-53	2	8	20	55	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN TOÀN	PPD	15-16	2	15	40	67	KHI	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LƯƠNG	PPD	17-18	2	13		57	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	2	2	20	170	0	2		CHUYEN 2 PAX BK10 SANG PPD
2	CNV	11	17	166	773	35	0		
3	BK10	1	2	8	55	20	10 + 2		
4	PPD	2	4	28	124	40	10		
TOTAL		16	25	222	1.122	95	22		
WEIGHT KG				222	1.122	95			

GRAND TOAL: 1.439 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN